

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1957	659	648	650
1	Tốt	1914	631	638	645
	(tỷ lệ so với tổng số)	97,8	95,75	98,46	99,23
2	Khá	40	26	9	5
	(tỷ lệ so với tổng số)	2,04	3,95	1,39	0,77
3	Đạt/Trung bình	3	2	1	-
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,15	0,3	0,15	-
4	Chưa đạt/Yếu	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
II	Số học sinh chia theo học lực	1957	659	648	650
1	Tốt/Giỏi	891	289	351	251
	(tỷ lệ so với tổng số)	45,53	43,85	54,17	38,62
2	Khá	995	347	286	362
	(tỷ lệ so với tổng số)	50,84	52,66	44,14	55,69
3	Đạt/Trung bình	70	23	11	37
	(tỷ lệ so với tổng số)	3,58	3,49	1,7	5,69
4	Chưa đạt/Yếu	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
5	Kém	-	-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp	1957	659	648	650
	(tỷ lệ so với tổng số)	100	100	100	100
a	Học sinh giỏi/Học sinh xuất sắc	616	17	348	251
	(tỷ lệ so với tổng số)	31,48	2,58	53,7	38,62
b	Học sinh tiên tiến/Học sinh giỏi	917	267	288	362
	(tỷ lệ so với tổng số)	46,86	40,52	44,44	55,69
2	Thi lại		-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban		-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/đi	25/15	7/2	17/11	1/3
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,28/0,77	1,06/0,3	2,62/1,7	0,15/0,46
5	Bị đuổi học		-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)		-	-	-
	(tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	37	-	-	37
1	Cấp huyện		-	-	-

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Cấp tỉnh/thành phố	37	-	-	37
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế		-	-	-
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	650	-	-	650
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	-	-	-	-
VII	Số học sinh thi đỗ đại học công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	876/1081	308/351	272/376	296/354
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	79	24	29	26

Quận 1, ngày 01 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Khoa